| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUỲNH PHỤ**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 70/2018/HS-ST

Ngày: 30 - 8 - 2018

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Quang Đương

2. Bà: Nguyễn Thị Huề

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 30 tháng 8 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2018/TLST-HS ngày 30/7/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2018/QĐXXST-HS ngày 16/8/2018 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hữu Đ (Nguyễn Hữu Th)**, sinh ngày 27/6/1975. Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ X, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952; Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983 (đã ly hôn năm 2007), có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2018, chuyển tạm giam ngày 02/6/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lưu Đình D, sinh năm 1985 (vắng mặt)

ĐKNKTT: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 30/5/2018, Đ (Th) từ nhà đi bộ ra bến xe khách thị trấn Q, huyện Q mục đích để mua ma túy sử dụng. Tại đây Đ đã mua của người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, Đ bỏ ma túy

vào túi quần rồi đi bộ về khu vực tổ X, thị trấn Q, huyện Q thì gặp Lưu Đình D, sinh năm 1985 ở thôn N, xã Q, huyện Q, D hỏi "Em đang vật, anh có hàng không, lấy cho em một cái", hiểu ý D muốn mua ma túy nên Đ gật đầu đồng ý, D đưa cho Đ 200.000 đồng, Đ cầm tiền rồi lấy gói ma túy đưa cho D, D vừa nhận gói ma túy và bỏ vào túi quần thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ bắt quả tang, đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Q để làm việc. Kiểm tra người D đã thu giữ 01 gói nhỏ có đặc điểm bên ngoài là băng dính màu đen, lớp tiếp theo là giấy trắng có chữ và số màu đỏ, trong cùng là chất bột màu trắng dạng cục, D khai đây là hêrôin vừa mua của Đ. Kiểm tra người Đ đã thu giữ 200.000 đồng (gồm 02 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng), Đ khai đây là tiền vừa bán ma túy cho D mà có. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hữu Đ không phát hiện thu giữ đồ vật tài sản gì có liên quan đến hành vi phạm tội.

Bản kết luận giám định số 182/KLGĐ-PC54 ngày 30/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *Mẫu gửi giám định thu của Lưu Đình D là ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,0789 gam(không phẩy không nghìn bảy trăm tám mươi chín gam).*

Bản cáo trạng số: 71/CT-VKSQP ngày 30 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố Nguyễn Hữu Đ (Nguyễn Hữu Th) về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội "Mua trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38; điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ (Nguyễn Hữu Th) mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Bị cáo bán ma túy không nhằm mục đích kiếm lời, bị cáo có sức khỏe yếu (tay trái bị liệt), không có việc làm và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 182/KLGĐ-PC 54; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng của bị cáo do phạm tội mà có, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử quyết định án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ không có tranh luận

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Hữu Đ (Nguyễn Hữu Th) đều khai nhận: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 30/5/2018, bị cáo đi bộ ra bến xe thị trấn Q, huyện Q mua một gói ma túy, loại hêrôin với giá 200.000 đồng của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên và địa chỉ, sau khi mua được ma túy, bị cáo đi về khu vực tổ X, thị trấn Q thì gặp Lưu Đình D (là bạn quen ngoài xã hội và cũng nghiện ma túy như bị cáo), khi D nói đang lên cơn vật và cần ma túy, sẵn có ma túy nên bị cáo đã bán cho D gói ma túy vừa mua được với giá 200.000 đồng (không nhằm mục đích kiếm lời) thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lưu Đình D (bút lục: 45-49), lời khai người làm chứng ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Viết Tr (bút lục số: 58-67). Ngoài ra còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số: 01-04); Biên bản niêm phong vật chứng (bút lục số: 06); Bản kết luận giám định 182/KLGĐ - PC54 ngày 30/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số: 10). Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Điều 251 BLHS: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

"*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*……..*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm, tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội, vì vậy pháp luật Nhà nước ta đã có những chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này nhằm hạn chế và tiến tới xóa bỏ ma túy khỏi đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, sau khi mua được ma túy, bị cáo đã bán lại cho Lưu Đình D thì bị bắt quả tang. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo nói riêng cũng như phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên cũng xét bị cáo sau khi phạm tội khai báo thành khẩn. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 điều 51

Bộ luật hình sự 2015, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Bị cáo bán ma túy không nhằm mục đích kiếm lời, bị cáo có sức khỏe yếu (tay trái bị liệt), không có việc làm và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[5] Đối với Lưu Đình D đã có hành vi mua trái phép ma túy của bị cáo, mục đích D mua để sử dụng, khối lượng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp với pháp luật.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người đàn ông, không biết tên và địa chỉ ở khu vực bến xe thị trấn Q, huyện Q. Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý người bán ma túy cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong hai phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 182/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình. Tịch thu 200.000 đồng thu giữ của bị cáo do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ (Nguyễn Hữu Th) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" .

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38; điều 50; của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Hữu Đ (Nguyễn Hữu Th): 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/5/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 182/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình. Tịch thu 200.000 đồng thu giữ của bị cáo do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

*(Chi tiết như tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/7/2018 – BL: 86)*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ (Nguyễn Hữu Th) phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận tống Đ bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

***Nơi nhận:***
-VKSND huyện Quỳnh Phụ
- Công an huyện Quỳnh Phụ
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ
- Bị cáo – Trại tạm giam
- Người có QLVNV liên quan
- Sở tư pháp
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**